

Số: 37/TB-CMC

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư CMC xin trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2026 như sau:

Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư CMC
Địa chỉ: Ngõ 83 đường Ngọc Hồi, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội
Mã chứng khoán: CMC
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
Tổng số cổ phiếu: 5.108.347 cổ phiếu
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Thời gian: 13h30 Thứ Hai, ngày 26 tháng 10 năm 2026
Địa điểm: Số 67 Phố 8/3, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
Điều kiện tham dự: Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư CMC có tên trong danh sách chốt ngày 18/09/2026.

Nội dung Đại hội:

- Điều chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu mà ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua;
- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty;
- Các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).

Để Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 diễn ra theo đúng luật định và được tổ chức chu đáo, xin Quý cổ đông vui lòng:

- Xác nhận việc tham dự đại hội với Ban tổ chức Đại hội;
- Trường hợp Quý cổ đông không thể tham dự, hãy điền vào mẫu Giấy uỷ quyền và vui lòng gửi về Công ty cổ phần đầu tư CMC bằng fax, email hoặc bưu điện;
- Bản gốc Thư ứng cử, Thư đề cử tham gia HĐQT và BKS bao gồm Sơ yếu lý lịch (Khai theo mẫu trên website của Công ty), Bản sao công chứng CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu, ảnh 4x6 về văn phòng Công ty trước ngày 12/10/2026.

Các tài liệu: Nội dung Chương trình Đại hội, Giấy xác nhận hoặc uỷ quyền tham dự Đại hội được đăng tải tại trang web: <http://www.cmci.com.vn> trong mục “Quan hệ cổ đông” từ ngày 02/10/2026.

Mọi thông tin, thắc mắc, kiến nghị của Quý cổ đông có thể gửi về CMC trước ngày 24/10/2026 theo địa chỉ:

Địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần Đầu tư CMC

Số 67 Phố 8/3, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại/Fax: 024.38612718, Email: cmci.jsc@gmail.com

Khi đến tham dự Đại hội, xin Quý cổ đông vui lòng mang theo CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu hoặc Giấy uỷ quyền (Nếu là người được uỷ quyền) để đăng ký tham dự Đại hội.

Thông báo này thay cho giấy mời họp trong trường hợp Quý Cổ đông chưa nhận được Giấy mời họp.

Nơi gửi:

- Toàn thể cổ đông CMC;
- Công bố thông tin;
- Lưu TCHC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐÀO THỊ THANH BAN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, đường Ngọc Hồi, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

Tel: 024.38612718 * Fax: 024.38612718

Mã số doanh nghiệp: 0100104309

Mã cổ đông:.....

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

Kính gửi Ông (Bà)/Tổ chức: ĐKSH:

Số CP nắm giữ: cổ phần

Địa chỉ:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư CMC (mã chứng khoán: CMC) xin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2026:

- Thời gian tổ chức: **13h30 ngày 26/10/2026.**
- Địa điểm: **Địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần đầu tư CMC.
Số 67 Phố 8/3, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.**
- Điều kiện tham dự: **Cổ đông đang nắm giữ cổ phiếu của công ty đã chốt đến ngày 18/09/2026.**
- Nội dung: **Điều chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu mà ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua; Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty; Các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).**
- Để thuận lợi cho công tác tổ chức, kính đề nghị Quý cổ đông gửi: Giấy xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội; Thư ứng cử, Thư đề cử tham gia HĐQT; Sơ yếu lý lịch; bản sao công chứng CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu về Địa điểm kinh doanh Công ty (**Số 67 Phố 8/3, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội**) trước **16h ngày 12/10/2026**. Giấy xác nhận có thể gửi cho Công ty bằng đường **Bưu điện** hoặc gửi qua **Fax** theo số: **024.38612718** hoặc email: cmci.jsc@gmail.com.

Cổ đông khi tham dự Đại hội mang theo Thư mời, bản chính CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu phù hợp với thông tin đăng ký. Trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội, đề nghị cổ đông được ủy quyền mang theo bản chính giấy ủy quyền (theo mẫu phía dưới Thông báo này) bản chính giấy CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu.

(Ghi chú: Chương trình đại hội, các văn bản trình Đại hội Quý cổ đông vui lòng xem tại website: <http://www.cmci.com.vn> trong mục “quan hệ cổ đông” từ ngày 02/10/2026).

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

CHỦ TỊCH HĐQT



ĐẠO THỊ THANH BAN

X.....

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026 – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Tổ chức/Cá nhân:ĐKKD/CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu số:

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu (hoặc ủy quyền):CP.

Căn cứ Thư mời họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 của HĐQT Công ty, tôi xin trả lời như sau:

1/ Trực tiếp tham dự ☐

2/ Ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội: (đánh dấu vào ô vuông trước tên người được ủy quyền)

☐ Bà Đào Thị Thanh Ban- CT HĐQT

☐ Ông Ngô Anh Phương - TV HĐQT, TGD

☐ Ông Nguyễn Trọng Hà-TV HĐQT, KTT

☐ Ông Ngô Trọng Quang - TV HĐQT

☐ Ông Ngô Trọng Vinh – TV HĐQT

Ủy quyền cho ông (bà):.....ĐT:

CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu số:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Ngày..... tháng.....năm 2026

Người nhận ủy quyền

Cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)



**DANH MỤC TÀI LIỆU GỬI CỔ ĐÔNG TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026**

STT	NỘI DUNG	SỐ TỜ TRÌNH
1	Thông báo họp ĐHĐCĐ bất thường 2026	
2	Giấy mời họp và ủy quyền	
3	Phiếu biểu quyết	
4	Tờ trình về Dự thảo chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026	01/TT-ĐHĐCĐBT.2026
5	Tờ trình về Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026	02/TT-ĐHĐCĐBT.2026
6	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty về số lượng và chức danh Người đại diện theo pháp luật.	03/TT-ĐHĐCĐBT.2026
7	Tờ trình về việc điều chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 mà ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua.	04/TT-ĐHĐCĐBT.2026
8	Tờ trình về việc thông qua việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung hai (02) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030 của Công ty cổ phần đầu tư CMC, thay thế thành viên đã từ nhiệm.	05/TT-ĐHĐCĐBT.2026
9	Tờ trình về việc thông qua dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030 của Công ty cổ phần đầu tư CMC, thay thế thành viên đã từ nhiệm.	06/TT-ĐHĐCĐBT.2026
10	Tờ trình về việc thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030.	07/TT-ĐHĐCĐBT.2026
11	Thư đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030.	
12	Thư tự ứng cử thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030.	
13	Mẫu Sơ yếu lý lịch ứng cử viên thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030.	
14	Phiếu bầu thành viên HĐQT	
15	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026	01/NQ-ĐHĐCĐBT.2026
16	Dự thảo Điều lệ sửa đổi bổ sung	



MÃ CỔ ĐÔNG:
TÊN CỔ ĐÔNG:.....
SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN:.....

PHIẾU BIỂU QUYẾT

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026			
2	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026			
3	Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty về số lượng và chức danh Người đại diện theo pháp luật.			
4	Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 mà ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua.			
5	Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung hai (02) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030 của Công ty cổ phần đầu tư CMC, thay thế thành viên đã từ nhiệm.			
6	Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030 của Công ty cổ phần đầu tư CMC, thay thế thành viên đã từ nhiệm.			
7	Thông qua Tờ trình về danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030.			

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Quý cổ đông đánh dấu (X)
 - Vào ô “Tán thành” tương ứng với nội dung mà mình tán thành
 - Vào ô “Không tán thành” tương ứng với nội dung mà mình không tán thành
 - Vào ô “Không có ý kiến” tương ứng với nội dung mà mình có ý kiến
- Phiếu biểu quyết được bỏ vào Hòm phiếu do Ban Tổ chức quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC
Mã CK: CMC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Số: 01/TT-ĐHĐCĐBT.2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
(V/v: Dự thảo chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026
của Công ty cổ phần đầu tư CMC)

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty dự thảo chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty, chi tiết như sau:

Chi tiết nội dung dự thảo chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư CMC được đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐÀO THỊ THANH BAN



DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Thời gian: 13 giờ 30, Thứ Hai, ngày 26 tháng 10 năm 2026

Địa điểm: Địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần đầu tư CMC tại Số 67 Phố 8/3, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
13h30' – 14h00'	Đón khách và đăng ký cổ đông Các cổ đông đăng ký với ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu
14h00' – 14h15'	Khai mạc Đại hội - Tuyên bố lý do, đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. - Trình Đại hội thông qua “Danh sách Chủ tịch Đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu tại Đại hội”. - Trình Đại hội thông qua “Chương trình Đại hội” và “Quy chế làm việc tại Đại hội”.
14h15' – 14h45'	Chủ tọa đoàn trình Đại hội các Tờ trình: - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty về số lượng và chức danh Người đại diện theo pháp luật; - Tờ trình về việc điều chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu mà ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua; - Tờ trình về việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung hai (02) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030 của Công ty cổ phần đầu tư CMC, thay thế thành viên đã từ nhiệm; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).
14h45' – 14h55'	Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030 của Công ty cổ phần đầu tư CMC, thay thế thành viên đã từ nhiệm.
14h55' – 15h05'	Đại hội thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030.
15h05' – 15h45'	Đại hội thảo luận, biểu quyết các nội dung tờ trình và tiến hành bầu cử.
NGHỈ GIẢI LAO 15 PHÚT	
16h00' – 16h15'	Công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử.
16h15' – 16h35'	Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.
16h35' – 16h40'	Bế mạc Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
(V/v: Dự thảo Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư CMC)

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty dự thảo Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty, chi tiết như sau:

Chi tiết nội dung dự thảo Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư CMC được đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐÀO THỊ THANH BAN

**DỰ THẢO QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, các văn bản sửa đổi, bổ sung (sau đây gọi chung là “Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư CMC;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư CMC được tổ chức và thực hiện theo các nội dung sau đây:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi áp dụng

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần đầu tư CMC (“CMC”).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người được ủy quyền

- 3.1. Điều kiện tham dự Đại hội
Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông của CMC tại ngày chốt Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.
- 3.2. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội bằng văn bản ủy quyền hợp lệ;
 - b. Được thảo luận và biểu quyết đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ CMC, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

- c. Được Ban Tổ chức cung cấp thông tin về nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo theo quy định;
- d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) và các tài liệu khác sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
- e. Cổ đông, người được ủy quyền đến dự họp sau khi Đại hội đã khai mạc nhưng chưa kết thúc có quyền đăng ký tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung chưa được Đại hội biểu quyết. Chủ tọa không có trách nhiệm tạm dừng Đại hội để cổ đông thực hiện việc đăng ký; các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó vẫn có hiệu lực.

3.3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

- a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải mang theo các Giấy tờ sau:
 - Đối với cổ đông cá nhân: (1) Giấy mời họp; (2) Bản gốc CCCD/CC/Hộ chiếu còn hiệu lực; (3) Bản gốc Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp là người được ủy quyền).

Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.

- Đối với cổ đông tổ chức: (1) Giấy mời họp; (2) Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKDN hoặc tài liệu pháp lý tương đương (có chứng thực hợp lệ); (3) Bản gốc CCCD/CC/Hộ chiếu còn hiệu lực của người đại diện theo pháp luật.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền cần mang theo: (1) Giấy mời họp; (2) Bản gốc CCCD/CC/Hộ chiếu còn hiệu lực của người được ủy quyền; (3) Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKDN hoặc tài liệu pháp lý tương đương (có chứng thực hợp lệ); (4) Bản gốc Giấy ủy quyền hợp lệ.

- b. Trong suốt thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông và người được ủy quyền phải tuân thủ sự hướng dẫn của Ban Tổ chức và sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không hút thuốc lá trong phòng Đại hội; không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;
- c. Không ghi âm, ghi hình hoặc truyền tải thông tin về nội dung Đại hội ra bên ngoài khi chưa có kết luận chính thức hoặc chưa được Đoàn chủ tịch cho phép;
- d. Phát biểu và biểu quyết theo đúng hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội, tôn trọng sự điều hành Đại hội của Đoàn Chủ tịch;
- e. Chấp hành nghiêm túc các quy định về an toàn, phòng chống dịch bệnh (nếu có) theo yêu cầu của Ban Tổ chức;
- f. Tuân thủ Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc, biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội chỉ định, gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên, có các chức năng nhiệm vụ sau:

- 4.1. Thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến tham dự Đại hội. Yêu cầu cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình đầy đủ Giấy tờ theo quy định tại Điều 3 Quy chế này;
- 4.2. Cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) và các tài liệu hợp liên quan cho cổ đông hoặc người được ủy quyền sau khi hoàn tất việc kiểm tra tư cách cổ đông;
- 4.3. Báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết, bầu cử nếu có sự thay đổi về số lượng cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (trường hợp cổ đông đến muộn đăng ký bổ sung).
- 4.4. Được quyền thành lập bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch và Thư ký/Ban thư ký Đại hội

- 5.1. Đoàn Chủ tịch
 - a. Đoàn Chủ tịch do Ban Tổ chức giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch Đoàn và là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi là “Chủ tọa”), có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - Điều hành toàn bộ hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Thực hiện các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra đúng quy định và có trật tự;
 - Hướng dẫn cổ đông thảo luận các nội dung thuộc chương trình Đại hội;
 - Trình bày các nội dung, dự thảo nghị quyết và kết luận các vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Giải đáp các vấn đề do cổ đông nêu tại Đại hội trong phạm vi chương trình và thẩm quyền;
 - Có quyền từ chối trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến, kiến nghị của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
 - Quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
 - b. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về trình tự, thủ tục tiến hành Đại hội hoặc các vấn đề phát sinh ngoài chương trình của Đại hội có giá trị quyết định cuối cùng tại Đại hội.
 - c. Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu rời khỏi địa điểm họp đối với những người không tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối, cản trở hoạt động bình thường của cuộc họp.
 - d. Chủ tọa có quyền hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính hợp pháp, công bằng của cuộc họp.

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - Phương tiện kỹ thuật, thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
- Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự kiến khai mạc.
- e. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.
- 5.2. Thư ký/Ban Thư ký Đại hội
- a. Thư ký/Ban Thư ký của Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua; chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, hoạt động dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
- b. Thư ký/Ban Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:
- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến Đại hội, các ý kiến phát biểu và kết quả biểu quyết đối với từng nội dung;
 - Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội và các văn bản liên quan trình Đoàn chủ tịch thông qua tại Đại hội (nếu có).
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 6.1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 6.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- Hướng dẫn thể thức biểu quyết, cách thức bầu cử (nếu có);
 - Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội;
 - Thu phiếu, tiến hành kiểm phiếu, tổng hợp, lập Biên bản kiểm phiếu.
- 6.3. Trưởng Ban Kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- 6.4. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
- 6.5. Ban Kiểm phiếu được quyền thành lập bộ phận giúp việc để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và/hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách cổ đông của Công ty được lập vào ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 8: Thảo luận tại Đại hội

8.1. Nguyên tắc:

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền có ý kiến cần trao đổi, đề nghị làm rõ nội dung trình Đại hội, đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi chuyển cho Thư ký/Ban Thư ký Đại hội để tổng hợp, chuyển Đoàn Chủ tịch;
- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội;
- Cổ đông phát biểu theo sự điều hành của Chủ tọa, bảo đảm ngắn gọn, tập trung vào nội dung cần trao đổi và không trùng lặp với các ý kiến đã phát biểu trước đó.

8.2. Trả lời ý kiến của cổ đông

- Đoàn Chủ tịch hoặc thành viên do Đoàn Chủ tịch chỉ định có trách nhiệm giải đáp, làm rõ các ý kiến, câu hỏi của cổ đông;
- Căn cứ vào thời gian chương trình cuộc họp và số lượng cổ đông đăng ký phát biểu, Chủ tọa quyết định thứ tự và thời gian phát biểu của từng cổ đông, có thể ưu tiên cổ đông đăng ký phát biểu trước và/hoặc có nội dung liên quan trực tiếp đến nội dung đang thảo luận.

Điều 9: Thẻ thức biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử do Công ty phát hành và đóng dấu kiểm soát. Việc biểu quyết tại Đại hội được thực hiện theo các hình thức sau đây:

9.1. Biểu quyết trực tiếp (Giơ Thẻ biểu quyết)

- Hình thức biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các vấn đề sau:
 - + Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Thư ký/Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu;
 - + Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội, Quy chế bầu cử, Biên bản/Nghị quyết Đại hội;
 - + Các vấn đề khác theo quyết định của Đoàn Chủ tịch (nếu có).
- Khi tiến hành biểu quyết, theo sự điều hành của Chủ tọa, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết để thể hiện ý kiến: tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến.
- Theo từng lần biểu quyết, Ban Kiểm phiếu ghi nhận số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9.2. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu

a. Cách thức biểu quyết

Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết bằng cách lựa chọn phương án *tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến* đối với từng nội dung (đánh dấu (X)) vào nội dung biểu quyết).

b. Cách thức bỏ phiếu:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau ba mươi (30) phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.
- Trường hợp cổ đông ghi nhầm Phiếu biểu quyết, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp đề nghị Trưởng Ban Kiểm phiếu đổi Phiếu biểu quyết mới; Phiếu biểu quyết cũ được thu hồi và hủy theo quy định;

c. Cách thức kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu.
- Ban Kiểm phiếu làm việc trong một (01) phòng/khu vực riêng và có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật (bao gồm phương tiện điện tử) để hỗ trợ kiểm phiếu.
- Trình tự kiểm phiếu:
 - + Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.
 - + Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
 - + Loại trừ số cổ phần của các cổ đông không có quyền biểu quyết đối với từng nội dung (nếu có).
 - + Tổng hợp và lập Biên bản kiểm phiếu.
 - + Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa.

d. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu do Ban Tổ chức phát hành hoặc không có dấu kiểm soát của Công ty;
- Phiếu bị rách, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu ghi thêm nội dung, ký hiệu ngoài quy định;
- Phiếu có ghi nhiều ý kiến lựa chọn khác nhau cho cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó không hợp lệ.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung trong Phiếu biểu quyết độc lập với nhau, tính không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

e. Biên bản kiểm phiếu

Sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban Kiểm phiếu;
 - Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp;
 - Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - Số lượng và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
 - Số lượng và tỷ lệ biểu quyết đối với từng nội dung;
 - Chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.
- 9.3. Kết quả biểu quyết đối với từng nội dung trong chương trình Đại hội được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội ngay sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.
- 9.4. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội.

Điều 10: Thông qua quyết định của Đại hội

- 10.1. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 10.2 Điều này, các nội dung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 10.2. Các nội dung sau đây được thông qua khi được số cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự đại diện cho từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty.
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại được chào bán.
 - Tổ chức lại hay giải thể công ty.
 - Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Điều 11: Biên bản Đại hội

- 11.1. Toàn bộ nội dung, diễn biến Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
- 11.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 11.3. Biên bản Đại hội phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc Đại hội.
- 11.4. Biên bản Đại hội là căn cứ để ban hành Nghị quyết của Đại hội.

Điều 12: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 12.1. Căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội, Chủ tọa ký ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Nghị quyết của Đại hội phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- 12.2. Cổ đông, nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục và điều kiện quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG IV**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 13: Hiệu lực thi hành của Quy chế**

- 13.1. Quy chế này gồm 04 Chương, 13 Điều, được công bố công khai trước khi tiến hành Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 13.2. Quy chế này có thể được sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa Đại hội và phải được Đại hội biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Đào Thị Thanh Ban

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty về số lượng và chức danh Người đại diện theo pháp luật)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu Tư CMC;
- Căn cứ tình hình thực tế quản trị và định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2026 xem xét và thông qua việc thay đổi nội dung Điều lệ liên quan đến Người đại diện theo pháp luật của Công ty với các nội dung chi tiết như sau:

I. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI THAY ĐỔI

Hiện tại, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần đầu tư CMC, Công ty có 02 (hai) Người đại diện theo pháp luật.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đảm bảo tính thống nhất, nhanh chóng và rõ ràng trong việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động kinh doanh cũng như ký kết các văn bản, giao dịch của Công ty, HĐQT trình ĐHĐCĐ thống nhất chủ trương tinh gọn bộ máy, giảm số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ 02 (hai) người xuống còn 01 (một) người.

II. NỘI DUNG TRÌNH ĐHĐCĐ PHÊ DUYỆT VÀ THÔNG QUA

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung cụ thể sau:

1. Thông qua việc giảm số lượng Người đại diện theo pháp luật:

Thay đổi số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ 02 (hai) người xuống còn **01 (một)** người.

Chức danh của Người đại diện theo pháp luật duy nhất của Công ty là: **Tổng Giám đốc**.

2. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều 3 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư CMC về Người đại diện theo pháp luật của Công ty, cụ thể:

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
01	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm: 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; 2. Tổng giám đốc. Quyền hạn và nghĩa vụ của người	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:	Tình hình thực tế quản trị và định hướng phát triển của Công ty

	đại diện theo pháp luật. 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; 2. Tổng giám đốc.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.	
--	---	--	--

3. Thông qua việc ủy quyền thực hiện thủ tục pháp lý

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc:

- Chỉ đạo các phòng ban liên quan thực hiện việc soạn thảo toàn văn bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung, ký và ban hành bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty theo nội dung được Đại hội thông qua (*Chi tiết toàn văn dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty được đính kèm tờ trình này*);
- Tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài Chính thành phố Hà Nội, đồng thời công bố thông tin thay đổi theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÀO THỊ THANH BAN

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
(V/v: Điều chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu Tư CMC;
- Căn cứ vào BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần đầu tư CMC;
- Căn cứ Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2026 ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty cổ phần đầu tư CMC đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 35% từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính kết thúc 31/12/2025 đã được kiểm toán và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2026 xem xét và thông qua việc điều chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu mà ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua với các nội dung chi tiết như sau:

I. Điều chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

1. Lý do điều chỉnh:

Tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần đầu tư CMC, lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối là 8,929,476,493 đồng. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua việc hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển về Lợi nhuận sau thuế và số tiền hoàn nhập là 9,211,921,095 đồng. Sau khi hoàn nhập về thì LNST chưa phân phối là 18,141,397,588 đồng. Và sau khi hoàn nhập thì sẽ trả cổ tức bằng cổ phiếu 35% từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển tương ứng số tiền 17,879,210,000 đồng.

Theo Điều 60 Luật doanh nghiệp “Nguồn vốn dùng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán của công ty” nhưng tại thời điểm lập phương án, do thủ tục hoàn nhập từ Quỹ đầu tư phát triển về Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối chưa kịp ghi nhận vào BCTC kiểm toán năm 2025. Do đó, nguồn lợi nhuận không đủ để thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu ở mức 35% như ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua.

Để phù hợp với tình hình thực tế và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về phân phối lợi nhuận. HĐQT nhận thấy cần thiết phải điều chỉnh giảm tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu từ 35% xuống còn 17% để tương ứng với nguồn thực tế đang hiện thị trên sổ sách kiểm toán và đảm bảo an toàn tài chính của Công ty.

Khi phần hoàn nhập từ Quỹ đầu tư phát triển về LNST chưa phân phối còn lại được hoàn tất thủ tục và ghi nhận vào kỳ kế toán sau, Công ty sẽ có phương án phân phối lợi nhuận còn lại này cho cổ đông.

2. Nội dung điều chỉnh cụ thể:

Nội dung	Phương án đã thông qua (ĐHĐCĐ Thường niên 2026)	Phương án điều chỉnh mới (Trình ĐHĐCĐ Bất thường)
Tỷ lệ phát hành	Tỷ lệ 35% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 35 cổ phiếu mới).	Tỷ lệ 17% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 17 cổ phiếu mới).
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	Tối đa 1,787,921 cổ phiếu	Tối đa 868,418 cổ phiếu
Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá:	17,879,210,000 đồng	8,684,180,000 đồng
Nguồn vốn thực hiện	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính kết thúc 31/12/2025 đã được kiểm toán. - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển.	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính kết thúc 31/12/2025 đã được kiểm toán.
Thời gian triển khai	Dự kiến trong Quý II, III năm 2026.	Dự kiến trong Quý IV năm 2026 và Quý I năm 2027 (Sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty).
Các nội dung khác	<i>Giữ nguyên theo Nghị quyết cũ.</i>	<i>Giữ nguyên theo Nghị quyết cũ.</i>

II. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 điều chỉnh.

Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 điều chỉnh, chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư CMC
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10,000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại:** 51,083,470,000 đồng
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 5,108,347 cổ phiếu Trong đó:
 - Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5,108,347 cổ phiếu
 - Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** tối đa 868,418 cổ phiếu
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 8,684,180,000 đồng
- Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025
- Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách cổ đông được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 17%

11. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:17, Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 17 cổ phiếu mới.

12. Nguồn vốn phát hành:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính kết thúc 31/12/2025 đã được kiểm toán.

13. Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

14. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.234 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:17, cổ đông A được nhận $(1.234 \times 17) : 100 = 209,7$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 209 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,7 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

15. Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty, dự kiến thực hiện Quý IV năm 2026 và Quý I năm 2027. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

16. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung: ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên, sau khi kết thúc đợt chào bán/phát hành theo đúng quy định hiện hành.

17. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (mục Vốn điều lệ) tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế phát hành được theo Phương án phát hành nêu trên và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Hà Nội sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

18. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng, hoàn thiện và giải trình hồ sơ đăng ký báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm cả việc chỉnh sửa phương án phát hành, nhưng không bao gồm nội dung về số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền;
- Lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty, quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh đúng quy định;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty; đăng ký

thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc đăng ký chứng khoán bổ sung trên Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Công ty tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÀO THỊ THANH BAN

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

(V/v: Miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm và bầu bổ sung mới 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030, thay thế thành viên đã từ nhiệm)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu Tư CMC;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu Tư CMC;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư CMC của ông Ngô Trọng Vinh đề ngày 25/08/2026 và ông Nguyễn Trọng Hà đề ngày 08/09/2026.

I. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư CMC kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm của Công ty, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận:

- a. Đơn xin từ chức thành viên Hội đồng quản trị đề ngày 25 tháng 08 năm 2026 của ông Ngô Trọng Vinh, người đang giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.
- b. Đơn xin từ chức thành viên Hội đồng quản trị đề ngày 08 tháng 09 năm 2026 của ông Nguyễn Trọng Hà đang giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

2. Thông qua việc miễn nhiệm:

- a. Ông Ngô Trọng Vinh thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị
- b. Ông Nguyễn Trọng Hà thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị

Lý do miễn nhiệm:

Theo nguyện vọng cá nhân thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT để tập trung cho công việc cá nhân.

Thời gian miễn nhiệm:

Kể từ ngày Tờ trình này được ĐHĐCĐ thông qua.

II. Sau khi thực hiện miễn nhiệm 02 (hai) thành viên HĐQT đương nhiệm, để đảm bảo cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung hai (02) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty, thay thế thành viên đã từ nhiệm, chi tiết như sau:

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu bổ sung: 02 (hai) người.

2. Nhiệm kỳ: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030.
3. Số lượng ứng viên tham gia bầu cử, đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị tối đa: Không hạn chế.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia bầu cử, đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty).
5. Các nội dung khác liên quan đến bầu bổ sung hai (02) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty, thay thế thành viên đã từ nhiệm được áp dụng theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÀO THỊ THANH BAN

Số: 06/TT-ĐHĐCĐBT.2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
(V/v: Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư CMC.

Hiện nay, Công ty cổ phần đầu tư CMC (CMC) đang triển khai các thủ tục đề cử/ ứng cử và bầu cử bổ sung 02 (hai) Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030. Theo đó, các thủ tục đề cử/ứng cử nhân sự dự kiến đã được Hội đồng quản trị (HĐQT) đương nhiệm triển khai theo đúng các quy định pháp luật, Điều lệ CMC, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông CMC. Để việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị CMC cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030 được triển khai đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ CMC, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị CMC cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030.

Chi tiết nội dung dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030 của CMC được đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐÀO THỊ THANH BAN

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026

**QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU BỔ SUNG HAI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2026-2030
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC**

(Đính kèm Tờ trình số 06/TT-ĐHĐCĐBT.2026 ngày 26/10/2026 về Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty cổ phần đầu tư CMC)

Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần đầu tư CMC được thực hiện như sau:

I. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2026-2030:

1. Số lượng Thành viên HĐQT:

- Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2030 cần bổ sung: 02 thành Viên.
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư CMC là 05 (năm) năm.
- Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên HĐQT:

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

3. Đề cử Thành viên HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ của công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp

luật.

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT:

- Đơn đề cử/ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/CC hoặc hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.

5. Danh sách ứng cử viên thông qua đại hội để bầu Thành viên HĐQT:

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban Tổ chức đại hội đồng cổ đông Công ty tổng hợp lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đầy đủ các quy định trên để đại hội thông qua danh sách bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị.

II. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2026-2030:

1. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty có quyền biểu quyết tham gia đại hội thực hiện bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT.

2. Phiếu bầu:

2.1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu ghi sẵn các thông tin của cổ đông: Họ tên cổ đông hoặc đại diện cổ đông, mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện, tổng số phiếu bầu.
- Phiếu bầu ghi sẵn danh sách họ và tên các ứng cử viên đề cử, ứng cử đã thông qua Đại hội đồng cổ đông, được sắp xếp theo tên theo thứ tự A, B, C và cột số phiếu bầu.

2.2. Phiếu bầu hợp lệ và phiếu bầu không hợp lệ:

a. Phiếu bầu hợp lệ:

- Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên được bầu (đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua).
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng ($\leq$) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).
- Không thuộc trường hợp quy định tại khoản b mục này.

b. Phiếu không hợp lệ:

Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu treo của Công ty cổ phần đầu tư CMC, hoặc
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bỏ phiếu, hoặc
- Bầu vượt quá số phiếu bầu được phép của mình hoặc bầu quá số lượng thành viên được bầu.

3. Nguyên tắc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị:

3.1 Thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số lượng thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng

viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng cử viên: Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị cần bầu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 là 02 thành viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông/đại diện cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhân (x) với 2 (hai).

3.2 Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông hoặc đại diện cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đó (bằng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhân với số lượng thành viên được bầu).

Ví dụ:

Cổ đông A sở hữu 1000 cổ phần có quyền biểu quyết sẽ có $1000 \times 2 = 2000$ phiếu để bầu các thành viên Hội đồng quản trị.

- Theo phương thức bầu dồn phiếu, cổ đông A có thể bầu theo một trong các trường hợp như sau với điều kiện bầu không vượt quá 2000 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị:
 - + Bầu dồn đều số phiếu bầu cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị (mỗi ứng cử viên 1000 phiếu); hoặc
 - + Bầu dồn số phiếu khác nhau cho mỗi ứng viên Hội đồng quản trị (Ví dụ: Ứng cử viên X: 1500 phiếu bầu, ứng cử viên Y: 500 phiếu bầu, ứng cử viên Z: 0 phiếu bầu)

3.3 Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.

- a. Trong trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.
- b. Nếu bầu cử không đủ số lượng Thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu tiếp lần hai trong số ứng cử viên còn lại. Nếu sau khi bầu lần hai vẫn chưa đủ thì Đại hội đồng cổ đông sẽ biểu quyết bầu lại lần ba hoặc để khuyết Thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo theo quy định của Chủ toạ Đại hội.

4. Tổ chức bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi việc phát phiếu được hoàn tất và cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản kiểm phiếu và có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.
- Các phiếu bầu sau khi kiểm được lưu trữ tại trụ sở công ty.

III. CÔNG BỐ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU VÀ TRÚNG CỬ:

- Trưởng ban Kiểm phiếu công bố công khai trước đại hội kết quả kiểm phiếu và kết quả trúng cử bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2030.
- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu được Chủ toạ cuộc họp giải quyết và được ghi trong Biên bản đại hội.
- Kết quả kiểm phiếu được ghi nhận tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

IV. HIỆU LỰC:

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2030.

Nơi nhận:

- *Cổ đông CMC;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu: VPHĐQT.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐÀO THỊ THANH BÀN

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
(V/v: Danh sách ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu Tư CMC;
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030 của Công ty Cổ phần Đầu Tư CMC (“Công Ty”);
- Căn cứ Giấy đề cử thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030 của cổ đông Công ty Cổ phần Đầu Tư CMC đề ngày thángnăm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030 của Công ty, cụ thể như sau:

- Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030 của Công ty: ứng cử viên.
- Thông tin chi tiết của ứng cử viên như sau:

Thông tin của Ứng cử viên	Ứng cử viên 1	Ứng cử viên 2	Ứng cử viên 3
Họ tên			
Giới tính			
Quốc tịch			
Sinh năm			
Căn cước công dân số, ngày cấp, nơi cấp			
Địa chỉ thường trú:			
Trình độ chuyên môn			
Hồ sơ lý lịch chi tiết	Đính kèm Tờ trình này	Đính kèm Tờ trình này	Đính kèm Tờ trình này

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐÀO THỊ THANH BAN

THƯ ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2026 – 2030

Kính gửi : Ban tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
Công ty cổ phần đầu tư CMC

Chúng tôi / Tôi là cổ đông của Công ty cổ phần đầu tư CMC, đại diện cho cổ phần, tương đương với% vốn điều lệ của Công ty (*Danh sách đính kèm ở trang sau*). Đề nghị Ban tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2026 cho chúng tôi / tôi được đề cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn :.....Chuyên ngành :

Hiện đang sở hữu :cổ phần (*Bằng chữ:.....*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là:.....đồng.

Làm ứng cử viên tham gia Bầu cử vào Hội đồng Quản trị của Công ty cổ phần đầu tư CMC cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2026 – 2030 tại kỳ Đại hội cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty, được tổ chức vào ngày 26/10/ 2026.

Chúng tôi / Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư CMC.

Xin trân trọng cảm ơn./.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

....., ngày tháng năm 2026
ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG / CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC**

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ CCCD/CC/Hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký tên xác nhận
01					
02					
03					
04					
05					
06					
07					
08					
09					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
Tổng cộng					

THƯ TỰ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC
Cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2026 – 2030

Kính gửi : Ban tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
Công ty cổ phần đầu tư CMC

Tôi tên là :

CMND/CCCD/CC/ Hộ chiếu số :Ngày cấp :Nơi cấp :.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn :Chuyên ngành :

Hiện đang sở hữu :cổ phần (*Bằng chữ* :)
chiếm % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết mà CMC phát hành.

Tương ứng với tổng mệnh giá là :đồng.

Tôi tự xét mình đã thỏa các điều kiện được quy định của Pháp luật hiện hành và của Công ty, nên làm thư này tự ứng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần đầu tư CMC cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2026 – 2030 tại kỳ Đại hội cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty, được tổ chức vào ngày 26/10/ 2026.

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh
- Bản sao y: CMND/CCCD/CC (*hoặc Passport nếu là Việt kiều, người nước ngoài*), các bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn...

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, tôi xin tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty và đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm 2026

Ứng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ảnh 4x6
(Photo)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên HĐQT
cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2026 – 2030

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC)

1. Họ và tên :
2. Giới tính :
3. Ngày sinh :
4. CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu ngày cấp:..... tại:
5. Quốc tịch :
6. Địa chỉ thường trú :
7. Chỗ ở hiện tại :
8. Số điện thoại liên lạc :
9. Trình độ văn hóa :
10. Trình độ chuyên môn :
11. Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc

12. Chức vụ công tác hiện nay:
13. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ:cổ phiếu CMC
14. Vi phạm pháp luật (nếu có) :

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....Ngày.....tháng.....năm 2026

Người khai
(ký và ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG HAI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2026-2030

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

- Mã cổ đông:
- Tên cổ đông:
- Số cổ phần sở hữu và đại diện:
- Tổng số phiếu được quyền bầu:

2. Phần bầu cử

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
....		
...		
....		
	Tổng cộng phiếu bầu (Không vượt quá Tổng số phiếu được quyền bầu)	

3. Hướng dẫn:

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần **tổng số phiếu được quyền bầu** của mình cho từ 1 đến 2, 3... ứng viên, phần **phiếu được quyền bầu** còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng viên nào. **Tổng số phiếu bầu** cho các ứng viên cộng lại không vượt quá **tổng số phiếu được quyền bầu** ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (x) vào ô số phiếu được bầu của ứng viên đó.
- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng viên.

Cổ đông/Đại diện ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG HAI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2026-2030

1. Thông tin của cổ đông tham gia bầu cử:

- Mã cổ đông:
- Tên cổ đông:
- Số cổ phần sở hữu và đại diện:
- Tổng số phiếu được quyền bầu:

2. Phần bầu cử

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
...		
...		
...		
	Tổng cộng phiếu bầu (Không vượt quá Tổng số phiếu được quyền bầu)	

3. Hướng dẫn:

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần **tổng số phiếu được quyền bầu** của mình cho từ 1 đến 2,3... ứng viên, phần **phiếu được quyền bầu** còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng viên nào. **Tổng số phiếu bầu** cho các ứng viên cộng lại không vượt quá **tổng số phiếu được quyền bầu** ghi ở phần thông tin cổ đông.
- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (x) vào ô số phiếu được bầu của ứng viên đó.
- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng viên.

Cổ đông/Đại diện ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư CMC;
- Căn cứ Biên bản họp đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số: 01-2006/BB-ĐHĐCĐBT ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Công ty cổ phần đầu tư CMC.

Hôm nay, ngày 23 tháng 10 năm 2026, phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty cổ phần đầu tư CMC được tổ chức.

Thời gian: giờ 00, Thứ Hai, ngày 26 tháng 10 năm 2026.

Địa điểm: Số 67, Phố 8/3, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.

Sau khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội. Đại hội đã đi đến nhất trí thông qua những nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư CMC về số lượng và chức danh Người đại diện theo pháp luật như sau: (Chi tiết theo tờ trình số: 03/TT-ĐHĐCĐBT.2026 ngày 26/10/2026).

1. Thông qua việc giảm số lượng Người đại diện theo pháp luật:

Thay đổi số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ 02 (hai) người xuống còn **01 (một)** người.

Chức danh của Người đại diện theo pháp luật duy nhất của Công ty là: **Tổng Giám đốc.**

2. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
01	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.	Tình hình thực tế quản trị và định hướng phát triển của Công ty

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; 2. Tổng giám đốc. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; 2. Tổng giám đốc.	2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	

3. Thông qua việc ủy quyền thực hiện thủ tục pháp lý

Thông qua việc giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc:

- Chỉ đạo các phòng ban liên quan thực hiện việc soạn thảo toàn văn bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung, ký và ban hành bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty theo nội dung được Đại hội thông qua. *(Chi tiết toàn văn dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty được đính kèm nghị quyết này);*
- Tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài Chính thành phố Hà Nội, đồng thời công bố thông tin thay đổi theo quy định.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là.....chiếm tỷ lệ đồng ý% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua việc điều chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu mà ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua với các nội dung như sau: *(Chi tiết theo tờ trình số: 04/TT-ĐHĐCĐBT.2026 ngày 26/10/2026).*

1. Điều chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

1. Lý do điều chỉnh:

Tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần đầu tư CMC, lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối là 8,929,476,493 đồng. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua việc hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển về Lợi nhuận sau thuế và số tiền hoàn nhập là 9,211,921,095 đồng. Sau khi hoàn nhập về thì LNST chưa phân phối là 18,141,397,588 đồng. Và sau khi hoàn nhập thì sẽ trả cổ tức bằng cổ phiếu 35% từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển tương ứng số tiền 17,879,210,000 đồng.

Theo Điều 60 Luật doanh nghiệp “Nguồn vốn dùng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán của công ty” nhưng tại thời điểm lập phương án, do thủ tục hoàn nhập từ Quỹ đầu tư phát triển về Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối chưa kịp ghi nhận vào BCTC kiểm toán năm 2025. Do đó, nguồn lợi nhuận không đủ để thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu ở mức 35% như ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã thông qua.

Để phù hợp với tình hình thực tế và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về phân phối lợi nhuận. HĐQT nhận thấy cần thiết phải điều chỉnh giảm tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu từ 35% xuống còn 17% để tương ứng với nguồn thực tế đang hiện thị trên sổ sách kiểm toán và đảm bảo an toàn tài chính của Công ty.

Khi phần hoàn nhập từ Quỹ đầu tư phát triển về LNST chưa phân phối còn lại được hoàn tất thủ tục và ghi nhận vào kỳ kế toán sau, Công ty sẽ có phương án phân phối lợi nhuận còn lại này cho cổ đông.

2. Nội dung điều chỉnh cụ thể:

Nội dung	Phương án đã thông qua (ĐHĐCĐ Thường niên 2026)	Phương án điều chỉnh mới (Trình ĐHĐCĐ Bất thường)
Tỷ lệ phát hành	Tỷ lệ 35% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 35 cổ phiếu mới).	Tỷ lệ 17% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 17 cổ phiếu mới).
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tối đa 1,787,921 cổ phiếu	Tối đa 868,418 cổ phiếu
Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá:	17,879,210,000 đồng	8,684,180,000 đồng
Nguồn vốn thực hiện	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính kết thúc 31/12/2025 đã được kiểm toán. - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính kết thúc 31/12/2025 đã được kiểm toán.
Thời gian triển khai	Dự kiến trong Quý II, III năm 2026	Dự kiến trong Quý IV năm 2026 và Quý I năm 2027 (Sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty).
Các nội dung khác	Giữ nguyên theo Nghị quyết cũ.	Giữ nguyên theo Nghị quyết cũ.

II. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 điều chỉnh

Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 điều chỉnh, chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư CMC
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10,000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại:** 51,083,470,000 đồng
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 5,108,347 cổ phiếu Trong đó:
 - Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5,108,347 cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: tối đa 868,418 cổ phiếu

7. Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 8,684,180,000 đồng

8. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

9. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách cổ đông được ĐHĐCĐBT ủy quyền cho HĐQT quyết định.

10. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 17%

11. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:17, Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 17 cổ phiếu mới.

12. Nguồn vốn phát hành:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính kết thúc 31/12/2025 đã được kiểm toán.

13. Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

14. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.234 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:17, cổ đông A được nhận $(1.234 \times 17) : 100 = 209,7$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 209 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,7 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

15. Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty, dự kiến thực hiện Quý IV năm 2026 và Quý I năm 2027. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

16. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung: ĐHĐCĐBT thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên, sau khi kết thúc đợt chào bán/phát hành theo đúng quy định hiện hành.

17. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (mục Vốn điều lệ) tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế phát hành được theo Phương án phát hành nêu trên và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Hà Nội sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

18. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng, hoàn thiện và giải trình hồ sơ đăng ký báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm cả việc chỉnh sửa phương án phát hành, nhưng không bao gồm nội dung về số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành và tỷ lệ thực hiện quyền;

- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty; đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc đăng ký chứng khoán bổ sung trên Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Công ty tại tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là.....chiếm tỷ lệ đồng ý% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: **Thông qua việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm và bầu bổ sung mới 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030, thay thế thành viên đã từ nhiệm miễn của Công ty cổ phần đầu tư CMC: (Chi tiết theo tờ trình số: 05/TT-DHĐCĐBT.2026 ngày 26/10/2026).**

I. Thông qua việc miễn nhiệm 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm của Công ty, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận:

- a. Đơn xin từ chức thành viên Hội đồng quản trị đề ngày 25 tháng 08 năm 2026 của ông Ngô Trọng Vinh, người đang giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.
- b. Đơn xin từ chức thành viên Hội đồng quản trị đề ngày 08 tháng 09 năm 2026 của ông Nguyễn Trọng Hà đang giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

2. Thông qua việc miễn nhiệm:

- a. Ông Ngô Trọng Vinh thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị
- b. Ông Nguyễn Trọng Hà thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị

Lý do miễn nhiệm:

Theo nguyện vọng cá nhân thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT để tập trung cho công việc cá nhân.

Thời gian miễn nhiệm:

Kể từ ngày Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thông qua.

II. Thông qua việc bầu bổ sung hai (02) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty, thay thế thành viên đã từ nhiệm, chi tiết như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu bổ sung: 02 (hai) người.
2. Nhiệm kỳ: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030.
3. Số lượng ứng viên tham gia bầu cử, đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị tối đa: Không hạn chế.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia bầu cử, đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty).
5. Các nội dung khác liên quan đến bầu bổ sung hai (02) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty, thay thế thành viên đã từ nhiệm được áp dụng theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là.....chiếm tỷ lệ đồng ý% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030. (Chi tiết theo tờ trình số: 06/TT-DHĐCĐBT.2026 ngày 26/10/2026).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là.....chiếm tỷ lệ đồng ý% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030. (Chi tiết theo tờ trình số: 07/TT-DHĐCĐBT.2026 ngày 26/10/2026).

1. Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026 – 2030 của Công ty: ứng cử viên.
2. Thông tin chi tiết của ứng cử viên như sau:

Thông tin của Ứng cử viên	Ứng cử viên 1	Ứng cử viên 2	Ứng cử viên 3
Họ tên			
Giới tính			
Quốc tịch			
Sinh năm			
Căn cước công dân số, ngày cấp, nơi cấp			
Địa chỉ thường trú:			
Trình độ chuyên môn			

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là.....chiếm tỷ lệ đồng ý% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua kết quả bầu bổ sung 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty cổ phần đầu tư CMC.

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Số phiếu bầu đạt tỷ lệ	Kết quả
1			
2			

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký/...../2026. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư CMC có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các cổ đông Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát triển khai theo đúng quy định của Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư CMC.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty
(Website: www.cmci.com.vn);
- UBCKNN (Đề báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (Đề báo cáo);
- Công bố thông tin;
- Lưu thư ký, HĐQT, BGĐ, BKS.

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC
Chủ tọa**

ĐÀO THỊ THANH BAN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

(Điều lệ này được sửa đổi và bổ sung ngày tháng năm 2026)

HÀ NỘI, THÁNG 10 NĂM 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU - NHỮNG CƠ SỞ PHÁP LÝ	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông	9
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	17
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	19
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	22
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	22
IX. BAN KIỂM SOÁT	23
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	23
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	23
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	25
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	25
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	27

XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	27
	Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	27
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	27
	Điều 46. Phân phối lợi nhuận	27
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	28
	Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	28
	Điều 48. Năm tài chính.....	28
	Điều 49. Chế độ kế toán	28
XV.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	28
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY	29
XVII.	CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	29
XVIII.	GIẢI THỂ CÔNG TY	29
	Điều 56. Thanh lý	30
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
	Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	31
	Điều 58. Điều lệ công ty	31
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC.....	31
	Điều 59. Ngày hiệu lực.....	31

PHẦN MỞ ĐẦU - NHỮNG CƠ SỞ PHÁP LÝ

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/NQ-ĐHĐCĐBT ngày ... tháng năm Điều lệ này có hiệu lực từ ngày ... tháng năm và thay thế cho Điều lệ ngày 22 tháng 07 năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ. Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC
 - Tên tiếng Anh : CMC INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
 - Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC
 - Tên viết tắt : CMCI, JSC
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Ngõ 83 Đường Ngọc Hồi, Phường Yên Sở, thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 024.38612718 Fax: 024.3861.2718
 - E-mail: cmci.jsc@gmail.com Website: <http://www.cmci.com.vn>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản Kinh doanh bãi đỗ xe các loại, cho thuê văn phòng Kinh doanh nhà, hạ tầng khu đô thị mới, khu dân cư tập trung	6810
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp	7110
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải ô tô	4933
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng	4661
5.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng và các cấu kiện vật liệu đúc sẵn	2392
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

	Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng và các cấu kiện vật liệu đúc sẵn	
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu và kinh doanh vật tư, nguyên liệu, đại lý xăng dầu, phương tiện vận tải và phụ tùng, thiết bị, máy móc các loại, hàng tiêu dùng, đại lý mua bán và cho thuê máy móc thiết bị xây dựng	8299 (Chính)
8.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm công nghiệp khác Sản xuất ô tô và phụ tùng ô tô các loại, các sản phẩm cơ khí, công nghiệp, sửa chữa, lắp ráp, tân trang, hoán cải, phục hồi thiết bị xây dựng và phương tiện giao thông vận tải, gia công chế biến hàng xuất nhập khẩu	3290
9.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa, lắp ráp ô tô	4520
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4619
11.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các thiết bị, dụng cụ đồ dùng dạy và học	4669
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư, xây dựng các công trình ngành viễn thông Đầu tư xây dựng nhà trẻ, trường mầm non tư thục Xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng thủy lợi và kết cấu hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp, xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35KV	4299
14.	Sản xuất điện	3511
15.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ điện	3512
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, vật tư phục vụ điện năng lượng mặt trời	4659

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, không ngừng đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; mở rộng lĩnh vực kinh doanh, quy mô kinh doanh theo nhu cầu của thị trường nhằm thoả mãn nhu cầu của khách hàng và thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm

ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước để Công ty luôn ổn định và phát triển.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia [Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan].

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 51.083.470.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi một tỷ không trăm tám mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng) .

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.108.347 cổ phần với mệnh giá là 10.000đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ do Hội đồng quản trị quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ

trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiên hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát

còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có

quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều

này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn (30 ngày), kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội

đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất **10 ngày** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có

giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a)Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b)Trình độ chuyên môn;
- c)Quá trình công tác;
- d)Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e)Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3.Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4.Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Đối với công ty niêm yết Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5.Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6.Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo

tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.

Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định

của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật

pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty

XVII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật

khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 nhất trí thông qua tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Người đại diện theo pháp luật